TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 25-4-2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị ThA Kiều;

Bà Đoàn Thụy Trúc Linh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đình Văn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa*:**

Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Tuấn A, tên gọi khác: Bé, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T, sinh năm 1954 và bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1959; vợ: Phan Thị Thu H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: 02; Tại Bản án số 210/2008/HSST, ngày 23.12.2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em"; Tại Bản án số 15/2013/HSST ngày 12/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Tiền sự: 01; Ngày 22/02/2019 bị Công an huyện Gò Dầu xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27-01-2019, tạm giam từ ngày 30-01-2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 02/10/2016, bị cáo Lâm Tuấn A đến nhà anh Nguyễn Văn Đ, ngụ ấp Xóm Mới, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh chơi và nhờ anh Đ chở đến khu công nghiệp Phước Đông-Bời Lời để mượn tiền. Sau đó, anh Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng-đen biển số 70P2-9475 chở bị cáo đến quán cà phê Trà My của anh Lê Tuấn V, ở ấp P, xã P, huyện G. Khi đến nơi, bị cáo và anh Đ ngồi uống nước, bị cáo giả vờ hỏi mượn điện thoại di động OPPO F1 của anh Đ để khoe với anh Vũ, anh Đ đồng ý cho mượn. Sau đó, bị cáo đi vào quầy nước nói chuyện với anh Vũ và xin anh Vũ 20.000 đồng đi mua bánh bao, anh Vũ đồng ý. Bị cáo đi ra hỏi mượn xe môtô của anh Đ đi mua bánh bao, anh Đ tưởng thật nên đồng ý cho mượn. Bị cáo điều khiển xe môtô của anh Đ đi theo đường tiểu ngạch qua Campuchia thế chấp được 5.000.000 đồng và thế điện thoại di động OPPO F1 được 1.500.000 đồng, chơi tài xỉu thua hết tiền rồi bỏ trốn.

Kết luận định giá tài sản số: 105/KL-HĐ ngày 07/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xác định: 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius màu đen-trắng, biển số 70P2-9475, đã qua sử dụng có giá trị 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu vàng đồng, đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 11.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm và làm đơn rút yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo Lâm Tuấn A không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSGD ngày 26-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Lâm Tuấn A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trong phần trA luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và có nhận định thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, tuy nhiên áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì luật áp dụng để xét xử bị cáo là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017), xử phạt bị cáo Lâm Tuấn A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Ngày 02/10/2016, tại ấp Phước Đức A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Lâm Tuấn A đã dùng thủ đoạn gian dối để mượn và sau đó chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Đ là xe môtô Yamaha Sirius, biển số 70P2-9475 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 có tổng giá trị 12.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, có cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại; thành khẩn khai, ăn năn hối cải; bị hại làm đơn rút yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Qua điều tra, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lâm Tuấn A (tên gọi khác: Bé) 03 (Ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-01-2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường.

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thùy Trang